TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15-5-2026
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Thảo và anh Ngọc"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hạnh

Ông Đoàn Văn Tới

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 73/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị T, sinh ngày 12/3/1997;

Số CCCD: 036197016090

Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Quang N, sinh ngày 27/10/1993;

Số CCCD: 036093007341

Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2026 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày: Chị và anh Đỗ Quang N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh Ninh Bình) ngày 16 tháng 4 năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 02 năm 2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh N không chịu làm ăn, bỏ bê vợ con, nợ nần. Vợ chồng anh ly thân, hai bên không quan tâm gì đến nhau nữa từ tháng 4 năm 2025 cho đến nay. Nay xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Quang N.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đỗ Hải Đ, sinh ngày 04/5/2024, hiện nay cháu Đ đang ở cùng với chị. Khi ly hôn, chị T đề nghị Toà án giao con chung cho chị tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà giải quyết. Hiện nay con chung dưới 36 tháng tuổi và chị T đang làm Spa tự do tại địa phương thu nhập hơn 10.000.000 đồng/ tháng đảm bảo nuôi được các con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 20/4/2026 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Đỗ Quang N trình bày: Anh và chị Vũ Thị N1 kết hôn vào ngày 16 tháng 4 năm 2017 tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 4 năm 2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đỗ Hải Đ, sinh ngày 04/5/2024, hiện nay cháu Đ đang ở cùng với chị T. Khi ly hôn, anh đề nghị Toà án giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, vợ chồng tự thỏa thuận với nhau.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh và thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương: Đại diện Ủy ban nhân dân xã N cho biết: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1997 và anh Đỗ Quang N, sinh năm 1993 có đăng ký kết hôn vào ngày 16/4/2017 tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh Ninh Bình). Chị T và anh N có một con chung là Đỗ Hải Đ, sinh ngày 04/5/2025 có đăng ký khai sinh tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh Ninh Bình). Quá trình chung sống tại địa phương, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh Ngọc H như thế nào địa phương không nắm được do các đương sự nộp đơn trực tiếp đến Tòa án mà không thông qua hòa giải cơ sở, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Vũ Thị T và anh Đỗ Quang N vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị T: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Đỗ Quang N.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Hải Đ, sinh ngày 04/5/2024 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T và anh N tự thoả thuận, không yêu cầu Toà giải quyết. Anh N có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật./.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị T và anh Đỗ Quang N đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Đỗ Quang N kết hôn với nhau vào ngày 16/4/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh Ninh Bình). Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh Ngọc H nảy sinh mâu thuẫn; vợ chồng không có sự đồng cảm và chia sẻ với nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nếu có tiếp tục chung sống cũng không có tương lai. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh N nhất trí ly hôn chị Vũ Thị T.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Đỗ Quang N đã mâu thuẫn trầm trọng, từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T và anh N.

[4] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Chị T và anh N có một con chung là Đỗ Hải Đ, sinh ngày 04/5/2025. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy: Chị T và anh N đều đề nghị khi ly hôn, giao con chung cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; con chung là cháu Đ còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi hiện đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị T và anh N tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Xét thấy, đề nghị của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, để đảm bảo điều kiện cho con chung nên cần chấp nhận đề nghị của các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh N có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh N đều xác nhận vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị T và anh Đỗ Quang N được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Đỗ Quang N.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là Đỗ Hải Đ, sinh ngày 04/5/2025 cho chị Vũ Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập. Anh N có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu số 0001218 ngày 17 tháng 3 năm 2026. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Vũ Thị T và anh Đỗ Quang N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + khu vực;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Nam Trực, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Thọ